



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 46, Tháng 9 - 10, 1999

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481- 0217

MỘT CÂU A - DI - ĐÀ
DỨT PHIÊN NÃO RỘN RÀNG
TÂM. PHẬT TOÀN DUNG HỢP
RỠ MỘT. RỠ TRĂM NGÀN.

Triệt Ngộ thiền sư

Độc trong số này

- Khai Thị:
*Thiện, Ác Không Rời Một
Niệm Ở Trong Tâm Ta*
- Lời Cảnh Tỉnh
*Vết Thương ở Nơi Người,
Đau Đớn nơi Lòng Ta*
- Kim Cang Kinh Thiển Thích
10. Trang Nghiêm Tịnh Độ
- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh
Phổ Môn Phẩm Lược Giảng
- Đại Bi Chú Cú Giải
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện
*#19. Càn Cù Trồng Rau
Cúng Đường Chư Tăng*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association.
The City of Ten Thousand Buddhas
(Vạn Phật Thánh Thành)
2001 Talmage Rd.
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com
WWW.saigon.com/~fopusa

Thiện, Ác Không Rời Một Niệm Ở Tâm Ta

**Good and Evil Are Not
Beyond a Single Thought**

Ven. Master Hsuan Hua

*"Không làm việc ác,
Làm mọi việc lành,
Tự thanh tịnh tâm mình,
Là điều Phật dạy."*

Đây là chân-đế của đạo Phật. Ai cũng hiểu đạo lý ấy, song chẳng ai thực hành được cả, nên thiên hạ đại loạn.

Đá Thiên-thất tức là cơ hội tốt nhất để chúng ta "sửa ác hướng thiện, sửa lỗi đổi mới." Với một ý niệm ác độc, thiên địa có thể sinh ra cuồng phong, bão táp, tạo đủ tai ương. Nếu nhân loại khắp toàn cầu ai ai cũng biết thọ giữ Năm Giới, thực hành Mười Thiện, thì trời đất sẽ mưa thuận gió hòa, thế giới nơi nơi an lạc. Nói tóm lại, nếu

"Do no evil deeds; practice all good deeds; purify your own mind: this is what all Buddhas teach." This is the truth of Buddhism. The world is a mess because, although everyone understands the above statement, nobody puts it into practice.

In this meditation retreat, we are engaged in reforming our evil ways. This is a perfect chance to turn over a new leaf and start anew. A single thought of evil can cause gales, deluges, and tragic disasters. Yet if every person in the world could uphold the Five Precepts and practice the Ten Good Deeds, the world would enjoy seasonal rains and gentle winds, and all nations and their citizens would be at peace. To put it simply, if everyone from the national leaders down to the ordinary citizens could observe the Five Pre-

trên từ bậc nguyên thủ xuống tới nhân dân trăm họ, ai cũng giữ Năm Giới, làm Mười Thiện, thì quốc gia ấy hẳn được cơm ăn áo mặc sung túc, người người an cư lạc nghiệp. Nếu mọi người phạm Năm Giới, tạo Mười Ác, thì chẳng phải nghi ngờ gì nữa, tại quốc gia ấy, gia đình sẽ không hòa thuận, xã hội không an ninh, đất nước chẳng giàu mạnh, nhân dân phải sống cuộc đời lầm than, vất vả.

Tham Thiền chính là *không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu*. Tại Thiền-đường, bạn hãy chuyên tâm tham Thiền, đề khởi thoại đầu, buông bỏ mọi chuyện, chuyên tâm vào chữ “Ai.” Lúc nào cũng chiếu tìm, khiến tất cả mọi vọng tưởng khác đều ngừng lại hết, đó chính là trì giữ Năm Giới, cũng là thực hành Mười Thiện. Do vậy, tọa Thiền ở Thiền-đường thì đầy đủ Năm Giới, Mười Thiện vậy. Vì thế, chớ nên lãng phí thời giờ, nghĩ chuyện vô ích, mà phải nắm lấy thời cơ tham cứu “Niệm Phật là ai?”

Lúc tham Thiền, chúng ta cần phải nỗ lực dụng công, dũng mãnh tinh tấn. Chúng ta phải “hồi quang phản chiếu” (thâu nhiếp tâm trí, chiếu ngược nội tâm), tự vấn lòng mình, hỏi xem mình đã sinh bao nhiêu niệm thiện, dấy bao nhiêu niệm ác, khởi bao nhiêu vọng tưởng. Hãy thống kê xem.

*“Chưa sinh niệm thiện, khiến sinh thiện niệm
Đã sinh niệm thiện, khiến nó tăng trưởng
Chưa sinh niệm ác, khiến nó chẳng sinh
Đã sinh niệm ác, khiến nó diệt mất.”*

Đó là bước đầu căn bản của việc tu hành. Vì sao thế giới bị hủy diệt? Vì người ta khởi “ít niệm thiện, nhiều niệm ác.” Với một niệm thiện, trời đất tăng thêm chính khí. Chỉ một niệm ác, trời đất chất thêm trọc khí. Vì thế chúng ta phải làm sao để biến khí ác-trọc

cepts and practice Ten Good Deeds, they would surely be blessed with ample clothing and sufficient food, and their lives would be satisfying and happy. But any country whose people break the Five Precepts and violate the Ten Good Deeds will, beyond a shadow of a doubt, be full of broken families and civil strife; it will be a poor and weak nation whose citizens suffer deprivation and hardship.

Investigating Chan is simply a process of refraining from killing, stealing, lustful, conduct, lying, and using intoxicants. In the meditation hall, we concentrate our minds on the investigation: raising a question, then letting it go. We busily ask the question “Who?” And look into it all times, putting a stop to all other thoughts. Doing this is nothing less than holding the Five Precepts and putting into practice the Ten Good Deeds. Thus, as soon as we sit down in the meditation hall, we are replete with the Five Precepts and the Ten Good Deeds. For this reason we must not waste time on useless idle thoughts. We should instead seize the time and ask, “Who is mindful of the Buddha?”

During your meditation, you should work hard and advance with determination. Reflect inwardly; seek your true self. Ask yourself, “How many evil thoughts have I created? How many good thoughts? How many idle thoughts have I let arise?” Take an inventory.

Bring forth the good thoughts that have not yet arisen;

Increase the good thoughts that have already arisen.

Suppress the evil thoughts that have not yet emerged;

Wipe out all the evil thoughts that have already occurred.

This is the foundation of a beginner’s career in cultivation.

The world faces imminent destruction because peoples’ evil thoughts outnumber their good thoughts. A thought of goodness increases the proper energy

thành khí an-lành. Trước-khí chính là độc-khí, mà hễ chúng ta sinh một niệm tham lam thì độc-khí trong vũ trụ sẽ tăng lên một chút, nảy một niệm sân hận thì độc-khí trong vũ trụ cũng tăng lên một ít, khởi một niệm si mê thì độc-khí trong vũ trụ lại thêm hơn một tí. Nếu chúng ta dùng tham, sân, si để xử lý mọi việc thì trời đất sẽ u ám đen tối, tai nạn sẽ nảy sinh; nhưng nếu dùng Giới Định Huệ để giải quyết mọi sự thì trời trong đất lặng, nơi nơi an bình. Do đó nói rằng, nơi kẻ ác ở đông, chỗ đó tai nạn đầy đầy; nơi đông người tốt cư ngụ, điều lành tăng gia. Nói tóm lại, tại ương hay điềm lành đều do con người tạo ra cả.

Cổ nhân nói: “Thiện ác hai con đường, ai tu thì tu, ai tạo (nghiệp) thì tạo.” Kẻ tu thiện thì sẽ thoát khỏi Tam Giới, kẻ tạo ác thì sẽ đọa Tam Ác Đạo. Thiện, ác chỉ ở trong một ý niệm cách biệt. Có trí huệ tức là thiện niệm, có ngu si tức là ác niệm.

Mọi sự trên đời đều nói pháp (hiển bày chân lý). Có thứ nói pháp lành, có thứ nói pháp ác. Có thứ nói pháp bàng môn tả đạo, quan điểm sai lầm. Có thứ nói pháp trung đạo liễu nghĩa, quan niệm đúng đắn. Nói cách khác, nói pháp lành tức là dạy người ta nhìn thông suốt mọi hiện tượng, buông bỏ mọi chấp trước, đạt được tự tại; còn nói pháp ác tức là dạy người ta đừng nhìn thủng, đừng buông bỏ chấp trước, chẳng đắc được tự tại. Vì sao con người điên đảo? Bởi vì chấp trước, không chịu buông bỏ. Câu thơ xưa nói rằng:

*Cổ lai đa thiếu anh hùng hán,
Nam Bắc sơn đầu ngọa thổ nê.*

Nghĩa là:

*Xưa nay bao kẻ anh hùng hảo hán,
Năm dưới đất bùn khắp núi đầy non.*

Các bạn hãy nghĩ xem: bao nhiêu người ở

in the world; a thought of evil increases the world's bad energy. We want to transform bad energy into auspicious, peaceful energy. Bad energy refers to noxious, toxic energy. Each thought of greed increases the harmful energy in the universe. Each thought of hatred increases the harmful energy in the universe. Each thought of stupidity increases the harmful energy in the universe. If we do things using greed, hatred, and stupidity, then the world will be a murky, dark place, and disasters will occur. If we use Precepts, Concentration, and Wisdom to solve our problems, then heaven and earth will be pure and peaceful. That's why it's said that whenever evil people prevail, calamities will abound. Whenever good people prevail, good fortune will abound. In general, both disasters and good fortune are made by people.

The ancients had a saying that goes, “Good and evil are two different roads; you cultivate the one or commit the other as you walk.” People who cultivate goodness can leave the Triple Realms; evil doers can fall into the Three Evil Destinies. Both good and evil lie with a single thought. Wisdom is the occurrence of good thoughts; stupidity is the occurrence of evil thoughts.

All things in the world are constantly expounding the Dharma. Some things expound wholesome dharma, while others expound unwholesome dharma. Some things speak of the deviant knowledge and views of heretics and cultists; other things speak of the proper knowledge and views of the Ultimate Meaning of the Middle Way. In other words, those that speak wholesome dharma teach people to see through things, to let them go, to become free. Those that speak unwholesome dharma teach people to preserve their illusions and cling tightly to them. They do not allow people to get free. Why are people muddled and disoriented? It's simply because they're attached and unable to let go of things. An ancient verse reads,

*How many of the great heroes from times past
Are lying in the mud beneath the mountains.*

trần gian, ai có thể nhảy thoát qua cửa sinh tử? Lúc sống, mưu đồ cái hư danh, chết rồi, danh nào còn? Ham chức quan lớn, chết rồi, quan cũng hết luôn! Mọi thứ đều hóa thành không. Trung Quốc có Tần Thủy Hoàng vì muốn bảo vệ con cháu, khiến muôn đời sau sẽ mãi làm hoàng đế, nên cho xây Vạn Lý Trường Thành. Nào ngờ chỉ truyền tới đời thứ hai, con là Hồ Hải (Tần Nhị Thế) nối ngôi chưa được ba năm thì bị Thừa-tướng Triệu Cao giết chết. Thế chẳng phải là đã hao phí tâm cơ sao?

Xưa nay, từ trong đến ngoài nước, những kẻ cực kỳ giàu sang, kẻ làm quan to chức lớn, đều sống một đời mê muội tranh danh đoạt lợi, tạo ra biết bao nghiệp chướng tội lỗi; tới lúc chết thì với hai tay không đi gặp Diêm Vương. Xem đấy, khi tham Thiền chúng ta phải quyết chí dụng công, không thể giải đãi, không thể buông lung, chớ để lỡ cơ hội rồi sau này hối hận không kịp. Rằng:

“Một chút thời gian, một chút mạng sống.”

Có người nói: “Chờ tôi thành danh rồi, tôi sẽ buông bỏ mọi thứ, chuyên tâm tu Đạo.” Song le, thời gian không chờ đợi ai, chờ tới lúc đó thì đã quá muộn rồi.

Tham Thiền hay niệm Phật đều tốt cả. Chỉ cần chân thật tu hành thì có thể thoát khỏi vòng sinh tử, tới lúc lâm chung tất sẽ “thân không bệnh khổ, tâm chẳng tham luyến, như nhập Thiền-định, vui cười vãng sinh.” Đó mới là nắm chắc được việc sinh tử trong tay mình vậy!

(Thiền thất 12/1980)

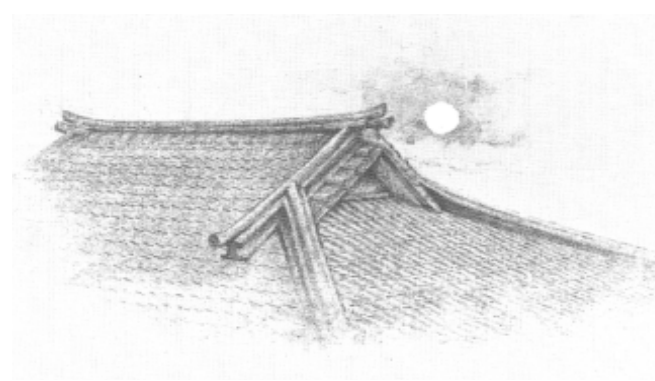
So think it over carefully, all of you, and take a good look: of all the people in the world, who can avoid entering the gate of death? Our lives are spent in seeking good reputations; but after we die, where does a good name go? We long for a powerful political office; but after we die, that position vanishes. Everything returns to the void.

The First Emperor of the Qin Dynasty of China built the Great Wall to protect his descendants, so that they could continue as emperors for many generations. Unluckily for him, the rule passed only into the next generation, when his son Hu Hai lasted a mere three years as emperor before being murdered by Zhao Gao, the Prime Minister. Wouldn't you call this a waste of effort?

From ancient to modern times, from East to West, people who strike it rich or who occupy high status, for the most part, run through their lives in confusion, striving for name and gain and creating huge karmic obstacles in the process. But when they die, they go empty-handed to pay a visit to King Yama, Lord of the Underworld.

When we look at it from this perspective, it compels us to work hard here in our Chan meditation. We must not be lax, nor can we be careless, or else we will miss our chance, and our regrets will come too late. It's said, “An instant of time is an instant of life.” Someone may suggest, “Wait until I make a name for myself and get some success, and then I can put it all down and concentrate on cultivating the Way.” Unfortunately, time does not wait for people; by then it will be too late.

Whether you practice Chan meditation or recite the Buddha's name, what matters is that you get serious about your cultivation: then any method can lead you out through the gate of birth and death. Then, when you approach your end, your body will suffer no sickness, your mind will not be fettered by craving, you'll be as if in Chan samadhi, and you'll go off to rebirth with a smile. That's called taking charge of your own birth and death! ***



Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm
(tiếp theo)

PHẦN 3: VẾT THƯƠNG Ở THÂN NGƯỜI, ĐAU ĐÓN NƠI LÒNG TA.

- Lòng từ bi là lòng đồng tình, biết khoan dung, tha thứ, nhẫn nại; có biểu hiện lòng rộng rãi, thương yêu thì mới là từ bi. Người có hạnh phúc nhất trong đời chính là người biết khoan dung, bi mẫn, thương yêu tất cả chúng sinh.
 - Không có số mệnh nào có thể đại biểu được thì mới là *vô lượng*. Ra sức không từ lao khổ gian nan tức là *đại từ bi*. Đổ mồ hôi hết mình phục vụ, phục vụ một cách vui vẻ thì mới là *hỉ xả*.
 - Dem bốn chữ *Từ bi hỉ xả* ra giải nghĩa thì Từ và hỉ đem lại an lạc, giàu sang. Bi và xả bạt trừ khổ đau, cứu tế người nghèo cùng.
 - *Lòng từ* là lòng thương, thứ tình thương thanh tịnh trong sạch. “Vô duyên đại từ” nghĩa là lòng thương không ô nhiễm. Tuy rằng ta và người kia không có quen biết gì nhưng mình hẳn có lòng thương người ấy, muốn người ấy sung sướng an vui, mà mình cũng không phiền não. Đây chính là lòng tương thanh tịnh nhất cũng là lòng thương vĩ đại nhất.
 - Mình và chúng sinh tuy chẳng có duyên, chẳng quen biết gì, song cái khổ của họ cũng là cái khổ của mình. Sự đau đớn của họ cũng là sự đau đớn của mình. Thân họ khổ nhưng lòng mình lo. Vết thương tuy nơi thân người nhưng khổ đau là nơi lòng ta. Tinh thần này chính là “đồng thể đại bi”.
 - Hãy nhìn chúng sinh với cặp mắt hiền từ.
- Hãy đem thứ vô hình biến thành hữu hình. Hãy đem lý luận biến thành hành động. Lúc nào cũng hãy giữ tinh thần đại từ đại bi cứu giúp tế độ, rằng: Nếu ta không cứu họ thì ai sẽ cứu họ? Nếu bạn có thể làm vậy thì trần thế sẽ biến thành Tịnh Độ.
 - Từ bi là nguồn cội cứu thế; nhưng nếu thiếu trí huệ thì lòng đại bi cũng chẳng thành. Có trí huệ thì mới phát huy được nghị lực và lòng đại từ bi vô cùng tận. Vậy mới phù hợp với ý “bi trí đều dùng” trong Phật pháp.
 - Diệu pháp chân chính thì lưu lộ ra từ trí huệ. Từ bi chân chính thì phải do sức mạnh của trí huệ phát huy.
 - Lòng từ bi mà Phật dạy thì có bản thể là lòng thương yêu, đức nhân từ, và được biểu hiện bằng lòng thành thật, chân chính, hiền hòa.
 - Người có năng lực cứu người là Bồ tát. Nếu bạn đem sức lực ra cống hiến trong một ngày thì bạn sẽ là Bồ tát một ngày.
 - Tinh thần của Bồ tát thì vĩnh viễn dung nhập trong tinh thần của chúng sinh. Hãy làm cho tinh thần Bồ tát vĩnh viễn tồn tại ở thế gian, chẳng nên chỉ lý luận suông. Phải cần biểu hiện cụ thể. Lòng từ bi và nguyện lực chỉ là lý luận, còn sự phục vụ chúng sinh mới là sự biểu đạt thật tế. Chúng ta hãy biến lòng từ bi vô hình thành sự việc vĩnh viễn kiên cố.
 - Hãy cụ thể hoá lòng từ bi, biến nó thành hành động thực tế.

(còn tiếp)



Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm 1968 đến tháng 4 năm 1969.

(Tiếp theo)

ĐOẠN MUỐI:

TRANG NGHIÊM TỊNH ĐỘ

PHẬT CÁO TU BỒ ĐỀ: U Ý VÂN HÀ? NHƯ LAI TÍCH TẠI NHIÊN ĐĂNG PHẬT SỞ, U PHÁP HỮU SỞ ĐẮC PHỦ? PHÁT DÃ, THẾ TÔN! NHƯ LAI TẠI NHIÊN ĐĂNG PHẬT SỞ, U PHÁP THẬT VÔ SỞ ĐẮC. TU BỒ ĐỀ, U Ý VÂN HÀ? BỒ TÁT TRANG NGHIÊM PHẬT ĐỘ PHỦ? PHÁT DÃ, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? TRANG NGHIÊM PHẬT ĐỘ GIẢ, TỨC PHI TRANG NGHIÊM, THỊ DANH TRANG NGHIÊM. THỊ CỐ TU BỒ ĐỀ, CHU BỒ TÁT MA HA TÁT UNG NHƯ THỊ SANH THANH TỊNH TÂM, BÁT UNG TRỤ SẮC SANH TÂM, BÁT UNG TRỤ THANH HUƠNG VỊ XÚC PHÁP SANH TÂM, UNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỲ TÂM. TU BỒ ĐỀ, THÍ NHƯ HỮU NHÂN, THÂN NHƯ TU DI SƠN VƯƠNG, U Ý VÂN HÀ? THỊ THÂN VI ĐẠI PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: THẬM ĐẠI, THẾ TÔN! HÀ DĨ CỐ? PHẬT THUYẾT PHI THÂN, THỊ DANH ĐẠI THÂN.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Xưa kia Như-lai ở nơi Phật Nhiên Đăng có đặc pháp gì không?

Thưa không, Thế-tôn! Như-lai khi ở nơi Phật Nhiên Đăng, thật không đặc pháp gì.

Tu bồ-đề! Ý ông thế nào? Bồ-tát có trang nghiêm cõi Phật chăng?

Thưa không, Thế-tôn! Tại sao? Nói trang nghiêm cõi Phật, tức chẳng phải trang nghiêm, ấy gọi là trang nghiêm.

Bởi vậy, Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nên như thế mà sanh tâm thanh tịnh, không nên trụ nơi sắc sanh tâm, không nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, phải nên không có chỗ trụ mà sanh tâm.

Tu-bồ-đề! Ví như có người, thân như núi chúa Tu-di, ý ông thế nào? Thân đó có lớn không?

Tu-bồ-đề nói: Lớn lắm! Thế-tôn! Vì sao? Vì Phật nói chẳng phải thân, ấy gọi là thân lớn.

Lược giải:

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Xưa kia Như-lai ở nơi Phật Nhiên Đăng có đặc pháp gì không?

Thưa không, Thế-tôn! Như-lai khi ở nơi Phật Nhiên Đăng, thật không đặc pháp gì.

Phật lại hỏi Ngài Tu-bồ-đề: “Xưa kia Như-lai ở nơi Phật Nhiên Đăng . . .”

Nhiên Đăng Phật là vị Phật đã thọ ký cho Đức Phật Thích Ca. Thế nào là thọ ký? Thọ ký là đặt tên hiệu, đặt tên như sau: “Tương lai, ông sẽ là Phật với tên hiệu là Thích Ca Mâu Ni”

Khi Đức Phật Nhiên-Đăng thọ ký cho Đức Phật Thích Ca, Đức Phật hãy còn là một tỳ-kheo, còn Phật Nhiên Đăng thì đã thành Phật rồi. Hồi đó Phật Nhiên Đăng hiện ra thân tướng một tỳ-kheo, từ một nơi xa đi lại. Trên đường đi, có

một vũng lầy chẵn ngang. Lúc đó, đức Thích Ca đương hành Bồ-tát đạo. Vì tâm nguyện là giúp đỡ mọi người, nên khi thấy vậy, Ngài liền lấy thân nằm ngay chỗ có bùn nước, đặng lót đường cho vị tỳ kheo già kia đi qua. Tuy nhiên, phía trước vẫn còn một đoạn nữa, mà thân chưa đủ để che kín, Ngài bèn lấy tóc xoắn ra, đắp vào chỗ có nước và bùn (Ngài tu hạnh đầu-đà, không cắt tóc), rồi mời Phật Nhiên Đăng đi qua. Phật Nhiên Đăng cũng thể lòng, cho Ngài được tròn tâm nguyện. Sau khi bước lên mình Phật Thích Ca để qua vũng lầy, Phật Nhiên Đăng lấy tay xoa đầu Phật Thích Ca và nói rằng: “Ông cũng như vậy, tôi cũng như vậy, ông ở đời sau, sẽ thành Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni.” Đại ý, mấy câu này có nghĩa rằng: “Trong lòng ông như thế nào, thì lòng của tôi cũng như vậy, ông vì pháp mà quên mình, tôi cũng vì pháp mà quên mình, cả hai đều vì Phật-pháp mà hành đạo Bồ-tát.” Sau khi Phật Nhiên-Đăng thọ ký cho Phật Thích Ca, hai người chia tay, ai nấy tiếp tục đường của mình.

Đức Phật Thích Ca với tâm nguyện lợi ích chúng sanh, hành đạo Bồ-tát, rồi Ngài được Phật Nhiên Đăng thọ ký, do đó Đức Phật Thích Ca mới nói: “Hồi xưa, khi ở nơi Đức Phật Nhiên Đăng, ta có chứng được pháp nào không?” Ông Tu-bồ-đề đáp: “Bạch Thế-tôn! Xưa, ở nơi Phật Nhiên Đăng, quả thật Ngài chẳng có đặc pháp nào cả.”

Tu bồ-đề! Ý ông thế nào? Bồ-tát có trang nghiêm cõi Phật chăng?

Thưa không, Thế-tôn! Tại sao? Trang nghiêm cõi Phật, tức chẳng phải trang nghiêm, ấy mới gọi là trang nghiêm.

Phật hỏi: “Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ thế nào? Bồ-tát dùng công đức tu hành lục độ vạn hạnh trang nghiêm cõi Phật chăng?” Ông Tu-bồ-đề trả lời rằng: “chẳng trang nghiêm Phật độ.” Ý nghĩa của đoạn này cũng giống như phần trên, nói về các quả vị tiểu thừa, sơ quả, nhị quả, tam quả và

tứ quả. Nếu Bồ-tát còn tồn tại tâm niệm trang nghiêm cõi Phật, tức là còn dính mắc vào các tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, tức là còn chỗ chấp trước. Hãy còn nói rằng, ta đã trang nghiêm cõi Phật, tức *nhân* chưa không mà *pháp* cũng chưa không, tức còn chấp ngã và chấp pháp. Cho nên, Bồ-tát mà trang nghiêm cõi Phật, họ chẳng cho là họ đã trang nghiêm cõi Phật. Cho nên tất cả Bồ-tát ma-ha-tát đều có lòng thanh tịnh, có tâm hoàn toàn không chấp trước. Không thể chấp rằng “ta đã làm cái này, đã làm cái kia, cái công đức này là của ta, cái này là nhờ vào tay ta v.v...” không nên dính mắc vào các ý nghĩ như vậy. Còn dính mắc, còn nghĩ đó là công đức của ta, tâm sẽ không được thanh tịnh, mà không thanh tịnh tức là bị đục, dơ. Còn ý tưởng ta và người để làm công đức, tức chẳng có công đức; còn ý tưởng ta và người để trang nghiêm cõi Phật thì coi như chẳng có trang nghiêm.

Bởi vậy, Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nên như thế mà sanh tâm thanh tịnh, không nên trụ nơi sắc sanh tâm, không nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, phải nên không có chỗ trụ mà sanh tâm.

Bởi vậy các vị Bồ-tát phải có tâm thanh tịnh, không dính mắc các tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Sanh tâm mà không dính mắc các tướng về sắc, cũng như các tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phải ở chỗ không chấp mà sanh tâm. Phải vô niệm. *Vô niệm tức là vô sở trụ*, không trụ tại nơi nào. Hễ vô niệm tức là tâm không trụ vào đâu cả. Có tâm dính mắc vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tức không phải là tâm thanh tịnh, không tạo được công đức gì.

Tu-bồ-đề! Ví như có người, thân như núi chúa Tu-di, ý ông thế nào? Thân đó có lớn không?

Tu-bồ-đề nói: Lớn lắm! Thế-tôn! Vì sao? Vì Phật nói chẳng có thân, mới gọi là thân lớn.

Phật đơn cử một thí dụ và hỏi ông Tu-bồ-đề. Đó là thí dụ một người có thân lớn như núi Tu-di, và hỏi ý kiến ông Tu-bồ-đề rằng thân đó có lớn không. Ông Tu-bồ-đề trả lời: "Rất lớn." Phật bảo: "Chẳng có thân, mới là thân lớn." Tại sao vậy? Nếu ta có một núi Tu-di, cái đó vẫn còn có ranh giới, vẫn còn có hạn lượng. Nếu như thân không có, thì thân mới lớn. Núi Tu-di, nói là lớn, thì có lớn, nhưng vẫn còn có thể lường được mức độ. Nếu chẳng có thân, thì không có gì là bờ mé cả, lúc đó mới gọi là lớn. Cái thân lớn này chính là Pháp thân, Pháp thân mới thật là Phật. Cho nên, cúng dường Pháp thân thanh tịnh Phật Tỳ-lô-giá-na, là cúng dường cùng khắp các nơi chốn. "Chẳng có thân" là chỉ Pháp thân, mà chẳng phải Báo thân. Giáo lý Phật-đà có nói như sau: "Báo thân (Phật Lô-xá-na), Hóa thân (trăm ngàn vạn ức hóa thân Phật Thích Ca Mâu Ni), đều chẳng phải là Phật chân thật. Pháp thân (Phật Tỳ-lô-giá-na) mới là Phật chân thật." Bởi vậy, "chẳng có thân gọi là thân lớn" giảng trong kinh này thì "phi thân" chính là Pháp thân.

Tóm lại, đoạn kinh trên nói bốn quả vị thánh Tiểu thừa, rồi Bồ Tát, cũng như Phật, đều chẳng nên trụ tướng, chẳng thể chấp ngã, chấp pháp, cũng chẳng chấp không, mới có thể gọi là đã chứng bốn quả A-la-hán (Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán), mới có thể gọi là Bồ Tát đã trang nghiêm cõi Phật, mới có thể gọi là chứng quả vị Phật.

(còn tiếp)

Kinh Sách Bằng Ấn Tống



- **Khai Thị 1, 2, 3:** Những bài Pháp thoại của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- **Hoa Sen Ngày Xuân:** Ngữ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- **Cảm Nang Tu Đạo:** Ngữ Lục của Hòa Thượng Quảng Khâm
- **Kinh A Di Đà** do HT Tuyên Hóa lược giải.
- **Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông** do Cố Lão Hòa Thượng lược giải.
- **Pháp Ngữ:** ngữ lục hay những lời khai thị của Cố Lão Hòa Thượng.
- Băng đọc Khai Thị 1 (gồm 6 cuốn)
- Băng đọc Khai Thị 2 (gồm 6 cuốn).
- **Băng đọc "Pháp Ngữ" (gồm 4 cuốn).**
- **Băng đọc "Kinh A Di Đà do HT Tuyên Hóa lược giải." (gồm 4 cuốn).**
- Băng đọc "Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Lược Giải" (1 cuốn).

Nếu quý Phật tử muốn thỉnh kinh sách và băng đọc hay hỗ trợ công đức ấn tống xin thư về Vạn Phật Thánh Thành, chi phiếu xin đề DRBA/ Vietnamese Account.

Bồ Đề Hải Online:

<http://www.saigon.com/~fopusa>



Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

Hán dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Giảng Thuật: Hòa Thượng Tuyên Hóa, Vạn Phật Thánh Thành

Chánh văn:

“Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh, vì tìm của báu như : vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu ... mà vào biển lớn. Giả sử gió bão thổi giạt thuyền bè của họ vào nước quỷ La-sát. Trong thuyền ấy nếu có ít nhất một người xưng niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, thì những người trên thuyền ấy đều thoát được nạn La-sát. Do nhân duyên ấy nên Bồ-tát này có tên là Quán Thế Âm”.

Đoạn văn này là nói về nạn quỷ La-sát, 1 trong 7 nạn, cũng có thể gọi là nạn gió bão. “Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh vì tìm của báu như : vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu ...” : Người trong thế gian, khắp nơi tìm cầu, anh giành tôi giạt vì cho đó là quý báu. Kỳ thật nó là vật ở ngoài thân. Quý vị không rõ vật quý thật của Tự tánh mình mà lại đi tham đắm của báu bên ngoài để được những thứ không có tác dụng gì cả, không quan hệ gì với Tự tánh của mình. Nhưng có một số người lại thích đi tìm “vàng”. Quốc gia nào cũng đều thích vàng. Vì mọi người đều cho nó là một thứ báu vật hy hữu nên ngày đêm nghĩ cách kiếm tìm, thậm chí các quốc gia giao chiến với nhau cũng là vì thứ vàng này. Tại sao người ta lại quý vàng như thế ? Vì nó rất ít, vì ít cho nên trở thành quý. Nếu như vàng nhiều như đất thì người ta cũng không coi nó có giá trị là bao. Ấy là : “Vật do ít thành ra quý”. Bởi vì ít cho nên ai cũng thích, thậm chí nằm mơ cũng thấy vàng, có

người đến Phi châu để đào vàng, có người đến Mỹ châu để đào vàng. Trước đây nghe nói ở Cựu Kim Sơn có rất nhiều vàng, cho nên có nhiều người chạy đến nước Mỹ, nhất là những người Trung Quốc đến Mỹ cốt để đào vàng. Đào vàng ở nước Mỹ xong lại chạy đến nước Úc. Nước Mỹ có Cựu Kim Sơn, nước Úc lại có một Tân Kim Sơn. Những người chuyên môn đãi vàng, vì muốn đến nước Mỹ để tìm vàng mà bị chôn thân trong biển không ít. Tôi nghĩ rằng số người chết rất nhiều, vì trước đây sự giao thông không tiện lợi như bây giờ, tin tức loan truyền cũng không được thông suốt, cho nên số người chết cũng không biết là bao nhiêu. Những người ấy đều là trên đường đi gặp gió bão, muốn đi tìm vàng, khi trên biển lại bị gió bão thổi mạnh, người và thuyền đều hư hại. Vàng là quý báu bậc nhất, bạc được kể bậc nhì. Ngoài ra còn có lưu ly, mà người Trung Quốc gọi là “Thanh sắc bảo”, bửu bối màu xanh. Xa cừ là một loại đá quý, ở trên mặt có lộ ra những đường vân giống như vết xe

lăn trên bùn, cứ cách một đường trắng lại có một đường sáng ánh giống như một đường rãnh, cho nên gọi là Xa cừ. Tuy nhìn thấy hình như có đường rãnh mà dùng tay sờ lên mặt đá lại bằng phẳng trơn láng, không có dấu vết. Đá này là một trong bảy loại báu. Mã não là một thứ ngọc đá. Thứ đá này giống như óc ngựa, trên màu đá sặc trắng lộ ra từng đường từng đường vân li ti màu đỏ giống như gân máu, cho nên gọi là Mã não. San hô là loại cây san hô dưới biển, có cây cao tới một thước, tôi đã thấy có cây cao hơn ba tất. San hô là một loại hóa thạch, do loài trùng ở dưới nước biến thành thực vật có hình dạng giống như cây. Chất liệu của nó giống như ngọc đá cho nên thật là quý giá. Ở Trung Quốc có một người nhà giàu tên là Thạch Sùng, ông ta rất thích so sánh sự giàu sang với người khác. Một hôm ông ta đến dự yến tiệc ở nhà một vị Hoàng thân bà con với Vua. Lúc ấy Vua ban cho Hoàng thân một cây san hô cao độ hơn sáu tất. Vì là của Vua ban nên tự nhiên phải là quý trọng đặc biệt. Vị Hoàng thân mời Thạch Sùng đến nhà mình, sau bữa cơm, mới đưa cây san hô ra khoe. Nào ngờ Thạch Sùng lấy tay bẻ vụn cây ấy, khiến cho vị Hoàng thân lo sợ quá, mới nói : “Cây này là của Hoàng thượng ban cho, sao ông lại bẻ gãy đến nỗi không còn giá trị gì nữa thế !”

Thạch Sùng nói : “Ngài đừng có lo ! Tôi sẽ đổi cho ngài một cây san hô khác, ngày mai ngài cứ đến nhà tôi tùy ý lựa chọn, thích cây nào tôi sẽ biếu ngài cây đó”.

Hôm sau vị Hoàng thân đến nhà Thạch Sùng để xem thử, thì thấy lộ lộ ở phòng khách một dãy san hô cao một thước ! Hoàng thân nhìn thấy nghĩ bụng : “A ! Mình dù là Hoàng thân, nhưng giàu chưa bằng một góc Thạch Sùng này !” Nghĩ rồi bèn lựa một cây san hô vừa ý đem về. Rốt cuộc, Thạch Sùng nhân vì quá giàu, đấu tranh mà chết. Ấy gọi

là “chết vì của”. Người ta tại sao mà chết ? Chính là vì chữ “tài” ấy ! “Chim chết vì ăn, người chết vì của”. Chim tại sao mà chết ? Chính vì chữ “thực” mà ra. Chúng sanh điên đảo như vậy đấy !

Hổ phách là một loại khoáng chất màu vàng thẫm, trong suốt, do nhựa cây tùng biến thành. Trân châu (ngọc trai) là vật thể hình tròn sản xuất từ con trai, lung linh trong suốt, sáng lấp lánh thật đáng yêu.

“mà vào biển lớn” : Người ta vì muốn tìm của báu mà vào biển cả để kiếm tìm, vì ở đó có rất nhiều của báu. “Giả sử gió bão”, gió bão là hắc phong, vì gió màu đen. Thứ gió màu đen này ai cũng có. Tại sao gọi là gió màu đen ? Vì khi nổi nó lên gương mặt biển thành xám đen. Người ta vì tức giận nên mới có gió đen, nếu không tức giận thì gió đen không nổi lên.

Biển cả này là gì ? Là tánh hải - biển Tự tánh của chúng ta đấy ! Gió đen dụ cho vô minh của chúng sanh. Thứ vô minh này còn gọi là phiền não. Nếu quý vị sanh phiền não, là có gió đen đấy; nếu không còn phiền não thì biển cả tự tánh của quý vị sẽ gió lặng sóng êm. Thế nào mới có thể tìm được của báu ? Phải vào ngay trong tự tánh của quý vị đào bới của báu của chính mình. Đương khi quý vị đào bới của báu của chính mình ấy, có thể gặp phải ma chướng. Tại sao lại gặp ma chướng ? Là do đức hạnh chính mình không đủ, đức tánh và đạo đức không đủ mà công đức không đủ. Vì không có gây tạo công đức nên đức hạnh chưa tròn, vì đức hạnh không tròn đủ nên mới có gió đen, mới bị ma chướng. Nếu *đức* quý vị lớn thì gió đen sẽ hóa ngay. Hóa thành cái gì ? Hóa thành mây lạnh, điềm lạnh. Ngạn ngữ có câu : “*Đạo cao rộng cạp nể, đức trọng quỷ thần theo*” là gì ? - “*Đạo cao thần cạp nể*” nghĩa là người có đạo hạnh cao thì rồng gặp cũng phải khoanh mình lại không nhúc nhích. Rồng

xưa nay là một loại rất lợi hại, có thể làm kinh thiên động địa, dời non lấp biển như không, thế lực rất là to lớn. Nhưng nếu quý vị có đạo lực thì tuy rộng có thần thông to lớn cũng không dám thị uy trước mặt quý vị, mà ngoan ngoãn khoanh tròn lại. Còn loài cọp dù hung hãn cách mấy, nếu quý vị không có tâm sân hận thì nó lại biến thành một loại chó mèo thuần dưỡng, khi gặp quý vị sẽ lắc đầu vẫy đuôi mừng rỡ mà không dám ăn thịt. Nhưng quý vị phải có đạo hạnh mới được cảnh giới như vậy, còn không thì rộng không khoanh, cọp không mọp đâu !

“Đức trọng quý thần theo” : Một khi đức hạnh quý vị đã đủ, đã tròn đầy, thì quý thần gặp quý vị sẽ cung kính tôn trọng, cúi đầu đánh lễ. Cho nên điều quan trọng nhất là đôn phẩm lập đức.

“**Gió bão thổi giạt thuyền bè của họ vào nước quỷ La-sát**”. Quỷ La-sát là loài quỷ ăn tinh khí của người, và đều là phái nữ, chuyên môn ăn tinh khí người ta. Nếu thuyền bị gió bão trôi giạt vào nước quỷ La-sát, chỉ cần trên thuyền có một người phát tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì tất cả người trên thuyền, cho đến trăm ngàn vạn ức chúng sanh, đều được thoát nạn La-sát. Do nhân duyên đó mà tên vị Bồ-tát này là Quán Thế Âm.

Nói về đức hạnh thì mọi người đều phải chú trọng đạo đức. Con người sở dĩ khác với cầm thú là do có đạo đức. Nếu không trọng đạo đức, không nói đạo đức, thì có khác chi cầm thú ? Hơn nữa, đạo đức rất cần **biểu hiện** thực tiễn, nếu không thì không còn gì phải nói. Tôi có một người bạn rất thân ở Đông Bắc (Mãn Châu). Tại sao anh ấy lại trở thành bạn thân ? Vì anh cùng tôi là đồng đạo. Lúc tôi còn tại gia từng để tang thủ hiếu bên cạnh mộ mẹ, anh ta cũng có thủ hiếu bên mộ phần cha mẹ anh. Điểm khác biệt là lúc còn tại gia anh ta là thổ phỉ.

Trước khi thủ hiếu để tang mẹ anh từng là cường đạo, đánh cướp khắp nơi, tống tiền người khác. Trong một chuyến “ăn hàng” thất bại, anh bị người đánh trọng thương. Sau đó, về dưỡng thương hơn nửa năm trời mà vẫn chưa lành, lúc đó anh mới tỉnh ngộ, nghĩ rằng : “Lâu nay làm nhiều việc trái quấy nên vết thương mới lâu lành như thế này”. Anh bèn hạ quyết tâm phát nguyện : “Nếu vết thương tôi được lành thì từ nay về sau tôi không làm thổ phỉ nữa”. Anh lại còn nguyện đích thân đến ở bên phần mộ cha mẹ để thủ hiếu. Sau khi phát nguyện, quả nhiên không đầy mấy ngày vết thương tự nhiên kéo da non. Dĩ nhiên anh vẫn tiếp tục thủ hiếu bên mộ phần. Trong thời gian anh để tang có rất nhiều hiện tượng kỳ quái phát sanh. Đơn cử một việc “Cắt thịt tế trời cầu trời tạnh” cho mọi người.

Trong thời gian anh để tang, liên tục mấy tháng trời mưa tầm tã, không ngày nào tạnh. Anh ngẫm nghĩ : “Trời mưa như thế này thì ngũ cốc của mọi người sẽ ngập chết hết !”. Nghĩ thế, anh quyết tâm cầu tạnh cho mọi người, mới giữa mặt lên trời phát thệ : “Nếu nội trong ba ngày trời tạnh thì tôi sẽ cắt thịt trên người để cúng Phật, cúng trời”. Anh vừa phát nguyện xong thì, kỳ lạ thay, không đầy ba ngày trời tạnh mưa hẳn. Anh bèn hoàn nguyện bằng cách đứng ở trước Phật, cầm dao cắt một miếng thịt độ 2 lượng trên cánh tay mình. Sau khi cắt thịt xong, vì đau nhức quá anh ngất đi. Khi vừa tỉnh lại, chợt có quan huyện đi tới, nhìn thấy máu rơi đầy đất, tự nghĩ : “Người này cắt thịt mình để làm gì kìa ? Chắc đang nổi cơn điên”. Ông ta bước tới hỏi mới biết anh ta cắt thịt cúng Phật cúng trời vì cầu trời tạnh cho mọi người. Quan huyện nghe xong hết lời khen ngợi : “A, anh thật là người quá tốt !”. Và đối với anh ta có một ấn tượng thật tốt. Về sau không biết từ đâu bay đến một con chim có tiếng kêu rất đặc biệt. Nó kêu : “Làm nhiều phước,

làm nhiều phước, tốt lắm”. Suốt ngày nó chỉ kêu như thế, ý bảo quý vị hãy làm nhiều việc tốt đi. Làm việc tốt càng nhiều càng tốt.

Cho nên làm việc gì tôi cũng không sợ khổ, cả ngày làm việc không rảnh để xem kinh mà tối lại còn giảng kinh cho quý vị nghe nữa sao ? Đó là vì muốn bố thí thêm một ít, đem pháp ra bố thí. Tại Mỹ, có thể nói là “pháp” quá ít ! Nhân đó tôi phát nguyện bố thí Phật pháp cho quý vị, dù cực khổ thân tôi cũng không dừng nghỉ hay bỏ cuộc.

“Nếu có người nào sắp bị người giết hại mà xưng niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm, thì dao gậy của người cầm liền bị gãy thành từng đoạn mà được giải thoát”.

Đoạn văn kinh này là nói về nạn dao gậy. **“Nếu có người nào sắp sửa bị người hại, người ấy nếu có thể xưng niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm thì dao gậy của người ấy”**, người ấy là chỉ người muốn giết hại, “người ấy” cầm dao gậy dao bén và gậy gộc trong tay, sắp sửa muốn chém. **“Liền gãy thành từng đoạn”** : Đúng lúc quý vị niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, tự nhiên cổ của quý vị cứng hơn dao thép của người kia. Xưa nay dao bao giờ cũng cứng hơn cổ, nhưng bây giờ lúc dao chém đến cổ, tự nhiên bị gãy vụn. Nếu không tin, quý vị cứ thử xem cổ mình có cứng bằng dao không ? Con dao có bị gãy từng khúc không ? Đó là nhờ sức đại oai thần của Bồ-tát Quán Thế Âm nên mới khiến cho cổ cứng như đá tảng đến nỗi dao của người ấy tự nhiên bị gãy vụn. **“Mà được giải thoát”** : Nhờ đó mà được giải thoát nạn dao gậy. Vì lẽ gì được giải thoát ? Do vì người ấy phát tâm niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Có người hoài nghi : “Niệm danh hiệu Bồ-tát Quán

Thế Âm mà được linh cảm như thế sao?” - Chẳng những được như thế mà còn linh cảm hơn thế nữa ! Chỉ cần quý vị thành tâm tin tưởng, thành tâm niệm Bồ-tát Quán Thế Âm thì sẽ được sự cảm ứng theo ý mong cầu.

(còn tiếp)



ĐẠI BI CHỦ CỬ GIẢI

10. NAM MÔ TẮT KIẾT LẬT ĐỎA Y MÔNG A LỊ DA

Câu này có nghĩa là gì?

À! Câu trên cũng có từ “ Nam Mô”, câu dưới cũng có từ “Nam Mô”. Nam Mô, Nam Mô, luôn Nam Mô người khác mà không bao giờ Nam Mô chính mình. Người tu Đạo không cần phải đi “Nam Mô” người khác, mà phải “Nam Mô” chính mình, không nên suốt ngày làm phép tính cho người ta, mà phải làm phép tính cho chính mình.

Chữ “Nam Mô” còn có nghĩa là tôi quy y với vô tận Tam Bảo trong mười phương.

“Tất Kiết Lật” nghĩa là “Hoàn toàn”, tức là toàn tâm Đảnh lễ.

“Đỏa Y Mông”, nghĩa là gì? Nghĩa là “Ngã”. “Tất Kiết Lật Đỏa Y Mông” là dạy bạn phải hết lòng đảnh lễ “Cái Ngã”. Cái Ngã này là cái ngã của sự Vô Ngã, không phải là cái Ngã của sự Hữu Ngã. Thế nào là không có “ngã”? Tức là nếu người ta đánh bạn, bạn không biết đau; khi người ta mắng bạn, bạn không cảm thấy khó chịu; nhục mạ bạn mà bạn cảm thấy như không có điều gì xảy ra. Bạn không nhất thiết là phải nhẫn nhục bởi vì nếu bạn dùng “Nhẫn” thì thành đệ nhị nghĩa rồi, không còn “Đệ Nhất Nghĩa” nữa. Ở đây, ngay cả Nhẫn cũng không cần bởi vì cơ bản là không có “Nhẫn” để dùng và người dùng “Nhẫn” ! Điều này gọi là “Ngã” trong sự “Vô Ngã” vậy.

“A Lị Da” trên đây đã giảng qua, có nghĩa là Thánh giả. Ở đây tức là phải hết lòng Đảnh lễ các vị Thánh giả của cái “Ngã” ấy . Hết thấy chư Bồ Tát Ma Ha Tát, hết thấy thiên long bát bộ nên đảnh lễ các vị Thánh giả của “cái Ngã trong sự Vô Ngã” . Các vị Thánh giả ấy rất nhiều, và là ai? . Dưới đây tôi sẽ nói cho các bạn biết.

11. BÀ LÔ KIẾT ĐẾ THẤT PHẬT RA LĂNG ĐÀ BÀ

“Bà Lô Kiết Đế “ cũng chính là “Quán”

“Thất Phật Ra” dịch là “Tự Tại”, lại gọi là “Thế Âm”

“Bà Lô Kiết Đế Thất Phật Ra” là “Quán Thế Âm”, cũng tức là “Quán Tự Tại”. Hai hàm nghĩa “Quán Thế Âm” và “Quán Tự Tại” này không nhất định là Quán Thế Âm Bồ Tát mới gọi là Quán Tự Tại hay Quán Thế Âm. Nếu lúc bạn đã đạt được Tự Tại rồi thì bạn tức là “Quán Tự Tại”, lúc bạn có thể cứu độ

chúng sanh thì bạn tức là “Quán Thế Âm”. Vì vậy, nếu bạn đã liễu nhập và hành dụng được những pháp này thì bạn là hóa thân của Quán Thế Âm và bất cứ ai cũng có thể.

“Lăng Đà Bà” dịch là “Hải Đảo”, tức là chỉ cho núi Phổ Đà Lạc Già, nơi thị hiện của Đức Quán Thế Âm. Có chỗ nói, đó là Phổ Đà Sơn ở Trung Quốc.

“Phổ Đà Sơn” còn gọi là “Tiểu Bạch Hoa Sơn”. Vì trên núi ấy có nở một loài hoa Tiểu Bạch. Trong vùng này có một cung điện bằng đá gọi là “Từ Ái Cung”, đó là chỗ cung điện trú hiện của Đức Quán Thế Âm, bên trong phi thường trang nghiêm giống như thiên cung vậy. Nó được làm bằng thất bảo, nhưng không dễ ai đến được nơi này.

12. NAM MÔ NA RA CẢN TRÌ

Trong kinh “Đại Bi Tâm Đà La Ni” có đề cập đến mười loại tâm. Đó là tướng mạo của “Chú Đại Bi”, nên y theo mười loại tâm này mà tu hành.

“Nam Mô” cũng như trên, là “Quy Mạng Kính Đầu”

“Na Ra” dịch là “Hiền”

“Cản Trì” dịch là “Ái”

Ở đây nói rằng sự Hiền Ái khéo hộ trì cho Hành giả tu tập. Sự Hiền Ái khéo hộ trì này cũng tức là Tâm Đại Từ Bi, cũng là Tâm cung kính, cũng như trước đã nói là Vô Thượng Bồ Đề Tâm.

“Na Ra Cản Trì” là Đại Từ Bi Tâm, là Cung Kính Tâm, là Vô Thượng Bồ Đề Tâm (tức là tâm thứ nhất, thứ sáu và thứ mười của mười loại tâm đề cập trong Kinh Đà La Ni). Câu chú này đại biểu cho ba loại “Tâm” như vậy.

13. HÊ RỊ MA HA BÀN ĐA SA MẾ

“Hê rị” dịch là “Tâm”

Tâm này là cái tâm gì? Tức là Vô Nhiễm Trước Tâm. Vô nhiễm trước tâm (tâm thứ tư trong mười loại tâm) cũng còn gọi là thanh

tịnh tâm của chính bạn. Nếu như bạn khởi niệm tham, sân, si, mạn, nghi... các loại này không phải là tâm thanh tịnh, như thế là đã biến thành ô nhiễm rồi! Không có những niệm ấy thì đó là vô nhiễm trước tâm.

“Ma Ha Bàn Đa Sa Mế”

“Ma Ha” là “Đại” cũng có thể dịch là “Trường”

“Bàn Đa Sa Mế” có nghĩa là gì? Nghĩa là Quang Minh. Nếu không nói ra thì bạn không hẳn biết, cho nên cần phải giảng; nhưng một khi giảng ra thì bạn nói: “Ồ! Tôi cũng đã biết, nó vốn có nghĩa là như vậy.”

Cả câu “Ma Ha Bàn Đa Sa Mế” có nghĩa là “Đại Quang Minh”. Cũng có nghĩa là “Trường Chiếu Minh” tức là mãi mãi chiếu soi.

Có người nói: “À cái Đại Quang Minh này, tôi nghe giảng kinh, nghe qua rất nhiều rồi”.

Nghe qua rất nhiều lần rồi? Ý nghĩa Chú Đại Bi, nếu tôi không giảng, bạn không thể biết được. Tôi bảo cho các bạn biết, Chú Đại Bi không dễ gặp được người giảng cho các bạn minh tường. Tôi thành thật nói cho các bạn biết đó là khắp nơi trên thế giới, không có người biết giảng Chú Đại Bi, không có người biết cứu cánh của Thần Chú Đại Bi là gì, không biết thế nào phiên dịch Chú Đại Bi.

Có người hỏi “Vậy thì Thầy làm sao biết được?”.

Chớ nên hỏi tôi. Vì tôi không hỏi bạn, bạn không thể hỏi tôi làm sao biết được! Làm sao tôi biết? Dĩ nhiên tôi biết!. Nếu tôi không biết thì tôi đã không thể giảng cho bạn nghe. Bạn chớ nên hỏi tôi làm sao biết được. Mà bạn cần phải hỏi lại chính bạn rằng làm sao mình không biết? Nếu bạn biết được làm sao bạn không biết thì bạn tức biết được làm sao tôi biết. Ngược lại, nếu bạn không biết làm sao bạn không biết thì bạn cũng không biết làm sao tôi biết... Chỗ vi diệu tức

là ngay ở chỗ này vậy.

Giống như có người hỏi tôi: “Vì sao Thầy lại xuất gia”. Tôi không trả lời vì sao tôi đi xuất gia, mà tôi hỏi lại anh ta rằng: “Vì sao anh không xuất gia”. Nếu anh đã biết vì sao anh không xuất gia, thì anh đã hiểu vì sao tôi lại xuất gia. Cũng cùng một đạo lý như vậy! Bạn hỏi làm sao tôi hiểu, thì tự bạn phải hỏi chính bạn, làm sao bạn không hiểu? Nếu bạn biết làm sao bạn không hiểu tức sẽ biết làm sao tôi hiểu!

Các bạn hiện tại đã gặp được người giảng Chú Đại Bi, vậy là các bạn đều là những người có thiện căn. Vì vậy, các bạn nên hộ niệm, hộ trì cái thiện căn của chính bạn, tự mình phải bảo trọng các thiện căn của chính mình, tự mình phải khéo dụng cái thiện căn ấy để liễu nhập Phật Pháp.

Hiện tại chúng ta đang sống trong đời mạt pháp, chư Phật, chư Bồ Tát rất ít thị hiện trên thế giới này. Ở vào thời đại mạt pháp này, Pháp Đạo trong lòng người đang tiếm cận đến nơi hoang vu, điêu tàn; không dễ gì gặp được Chính pháp, cũng không dễ gặp được người thật sự, chân chánh tu đạo.

Lần này ở Đài Loan có nơi mở Giới Đàn, tôi bảo năm người đệ tử đến đó để thọ giới. Chúng họ từ Đài Loan có gửi thư về hầu chuyện với tôi rằng: Có rất nhiều người ở đó bảo chúng họ “không cần phải tu hành”. Các bạn nói xem! Chúng ta là những chúng sanh như bao chúng sanh khác, nếu không tu hành thì làm sao có thể thành tựu Phật Đạo! Không dụng công hành trì làm sao liễu ngộ Đạo pháp. Nếu như bạn nói không cần dụng công tu hành mà cũng thành Phật, liễu Đạo như thế thì trước kia Đức Phật cũng không cần ngồi sáu năm ở Tuyết Sơn, sau đó đến tọa thiền 49 ngày dưới gốc cây Bồ đề, nửa đêm sao mọc Ngài ngộ nhập Chính Đạo. Đức Phật còn phải tu hành mới thành tựu Phật quả, còn mỗi chúng sanh như chúng ta, nếu không tinh tấn tu hành làm sao có thể thành

Phật! Ai ai cũng đều biết có tu hành mới thành Chánh quả, nhưng người tu hành thì rất ít, ai ai cũng đều biết không tu hành thì có thể sa đọa địa ngục, nhưng người không chịu tu hành thì không sao đếm xuể. Nay các Phật Tử! Đang trong thời kỳ mạt pháp mà chúng ta thấy nghe được Phật Pháp, thì hãy đồng mãnh tinh tấn lên! Mỗi giờ mỗi khắc không được biếng nhác; một hương dụng công, tinh cần đạo nghiệp mới mong ngày thành tựu. Nếu như không đồng mãnh tinh tiến mà muốn thành đạo thì không thể nào có được. Vì vậy, mỗi chúng ta không được sợ khổ cực, đắng cay, chướng duyên, tai ách... **trăm điều nên quên**; phải giống trống đồng khí lên, phấn chấn tinh thần, trực hướng công phu mới mong ngày hái quả.

Phật Pháp tôi nói đầu vì diệu cho mấy, nếu bạn không tin thì đối với bạn cũng chẳng có ích dụng gì. Ngược lại, Phật Pháp tôi nói đầu không có ý nghĩa gì cả, nhưng nếu bạn chân thật thật hành thì đối với bạn cũng là Diệu Pháp. Diệu Pháp tôi nói nếu bạn không thật hành thì đối với bạn không phải là Diệu Pháp nữa. Cho nên, chúng ta tu hành cần phải ở mọi lúc, mọi nơi một lòng tinh tấn, không nên thoái thất, không được sanh lòng biếng nhác. Đây là điều tối yếu; bạn có thể ở mọi thời mọi khắc hướng về phía trước mà công phu tinh tấn, thì nhất định một ngày kia bạn sẽ trực nhận ra “Mặt mày xưa cũ” của chính mình.

Xưa, ở Triều đại nhà Lương có Thiền Sư Chí Công là một vị Đại Đức, Đại Hạnh. Có một điều đặc biệt là không có người nào biết được cha mẹ của Thiền sư là ai.

Tiểu sử đời Ngài được kể rằng: Ngày nọ, có một phụ nữ nghe được tiếng khóc của hài nhi trên một cành cây nọ, leo lên cây thì phát hiện có một hài nhi đang nằm trong ổ chim ưng, bà ta liền bế hài nhi về nuôi dưỡng. Anh nhi này thân hình thì giống như người bình thường, nhưng bàn tay, chân thì

giống như ngón chim ưng. Sau khi trưởng thành, xuất gia tu Đạo và khai ngộ được ngũ nhãn, lục thông. Nhưng vì không có ai biết được cha mẹ của Ngài là ai, mà chỉ biết là được đem xuống từ ổ chim ưng. Nên người ta đều phỏng đoán là ông ta được ấp ra từ trứng chim ưng vậy.

Thời ấy, vua Lương Vũ Đế rất kính phục Thiền sư và mọi người đương thời ai ai cũng rất tin phục. Bất kể là trong trường hợp nào: như sanh con, bạn chết, kết hôn, tang lễ ... họ đều cung nghinh Thiền sư đến tụng Kinh cầu nguyện.

Một hôm, có người thỉnh Thiền sư đi tụng Kinh, Thuyết pháp nhân ngày hôn lễ của con gái họ. Vì mỗi khi Thiền sư đến thuyết giảng thường phú chúc cho họ, ít lâu thì mọi sự đều hanh thông, lợi lạc.

Ngày hôn lễ, Thiền sư đến nhà đó, lúc trông thấy cô dâu và chú rể, Thiền sư liền quát lên: “Cổ cổ quá! Quá quá cổ! Cháu lấy bà ngoại”. Nghĩa là sự việc này trên thế gian xưa nay chưa từng có. Đây là một sự kiện kỳ quái, không phải là chuyện thường xưa nay mà lại nghiêm nhiên có cháu lấy bà ngoại. Trên thế gian này, mọi mối quan hệ như cha con, vợ chồng, mẹ con, bè bạn... nếu bạn không biết nhân duyên trong đời quá khứ thì bạn không thể nào lý giải được. Vì sao? Mọi cái đều trong nhau, đều là “quá khứ của lòng nhau”. Ông nội trong quá khứ của bạn lại kết hôn với bạn trong đời này; hoặc là bà ngoại đời trước lại thác sanh làm con gái bạn, tất cả mọi khả năng đều có thể... và đều biến hóa khôn lường!

Sở dĩ có việc “cháu lấy bà ngoại” này là vì trước kia, lúc bà ngoại sắp mất, bà ta trần trối: “Con trai của ta đã lấy vợ, vợ con của nó đằm ấm, con gái của ta cũng đã lấy chồng. Ta đã thỏa lòng không còn lo toan nữa. Nhưng ta còn một đứa cháu ngoại, tương lai sau này ai sẽ là người săn sóc cho nó? Bà vợ tương lai của nó biết có tốt với nó không?

Ta không thể nào không lo cho nó”.

Lúc ấy bà nắm lấy tay nó mà nói rằng: “Cháu như thế này ta rất lo nhớ cháu, ta chết rồi mất làm sao nhắm được”. Nói xong, bà ta ra đi không nhắm mắt được. Đến gặp chỗ Vua Diêm La, Bà ta khóc lóc cầu xin rằng: “Diêm La Vương ơi! Tôi còn có một đứa cháu không có ai săn sóc cho nó, tôi rất lo lắng và thương nhớ nó”. Diêm La nói: “Được rồi bà cứ trở lại trần gian lo sóc cho nó!” Nói xong, bà ta tức khắc được tái sanh lên trần thế; huyền cơ duyên khởi đưa đẩy, về sau bà ta làm vợ đứa cháu đó. Vì vậy mà nói “cháu lấy bà ngoại”. Chỉ vì một niệm không buông xả được, mà là nguyên nhân của biết bao duyên nghiệp về sau. Bà ta chỉ vì ôm ấp một niệm lo toan về thằng cháu, mà về sau phải làm vợ lo cho nó. Bạn nghĩ xem, đây không phải là chuyện cổ quái, quái cổ hay sao!. Thiền Sư Chí Công biết điều đó là vì Ngài có đủ ngũ nhãn, lục thông, nên lúc thấy cô dâu liền biết rằng tiền kiếp vốn là bà ngoại của chú rể. Đúng là một niệm sai thì ngàn thu sai biệt. Một niệm thiện còn như thế huống là một niệm ác, hoặc trùng trùng niệm ác. Thì than ôi! Luân hồi lục đạo biết bao giờ dứt, tam đồ ác đạo khó có ngày ra khỏi!

Thiền Sư lại nhìn trong đám ấy có một cháu gái đang ăn một miếng thịt. Ngài lại nói: “Con gái ăn thịt mẹ”. Là vì miếng thịt đứa con gái đang ăn vốn là mẹ ruột của nó, bà ta vì nghiệp chướng sâu dày nên tái sanh làm dê; nay lại bị con mình cầm thịt này mà ăn. Vòng vô minh, oán nghiệp của chúng sanh không lời nào tả xiết. Bồ Tát đau cho chúng sanh cũng là ở chỗ này vậy!!!

Lúc Thiền Sư nhìn qua đám cổ nhạc, có một nhạc công đang đánh trống tấu nhạc. Ngài thấy vậy nói rằng: “Con trai đánh da bố”. Da trống của nhạc công này đánh làm bằng da lừa, chính là cha của anh ta. Lừa bị giết thịt, lột da làm mặt trống vậy. Thật tái

tê cho kiếp luân hồi!

Thiền Sư lại đến xem trên giường, lúc thấy liền nói: “Heo dê ngồi ở trên”. Là vì đời trước họ là heo dê bị người ta giết ăn thịt, nay đều được chuyển kiếp làm người, đều là họ hàng thân thích, bằng hữu với nhau, cũng cùng là khách ngồi dự tiệc trong nhà này.

Nhìn trong bếp Ngài liền nói: “Lục thân oa lý chủng”, lục thân nấu trong nồi. Các bạn thấy đó chính cha, mẹ, anh, em, thân thích, bè bạn... của họ về trước đã ăn thịt heo, dê. Bây giờ lại hóa kiếp heo, dê, lại bị họ giết thịt bỏ vào nồi nấu ăn.

“Chúng nhơn lai hạ hỷ” mọi người đến đó xem họ cưới nhau và đều hơn hờ nói chúc mừng bạn! Đàng kia đến chúc mừng, đàng nọ đến chúc mừng. Ngài tự than với lòng mình rằng: “Ta trông thấy thật vô cùng chua xót” oán nghiệp chất chồng oán nghiệp. Đau khổ là ở chỗ này vậy!

Nhờ Thiền Sư Chí công mà nhân quả, trả vay của gia đình này được sáng tỏ. Ngoài một “Típ” nhân quả, quả nhân của gia đình này, thì làm sao lường hết trùng trùng duyên nghiệp, trùng trùng oan trái của vô vàn “Típ” gia đình khác? Cho nên, người tu Đạo cần phải cẩn trọng việc gieo nhân, nếu không chu tất thì kết quả sẽ thất thu và mang nợ về sau. Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả là vậy! Vì sao con người ta được làm người? Chúng ta được làm người tức là đang còn mang nợ. Còn mang nợ gì? Còn nợ luân thường, còn nợ nhân quả thế gian. Nếu bạn trả được nợ này thì nợ nần chấm dứt. Nếu bạn không tìm cách trả nợ thì nợ vẫn hoàn nợ, nợ chồng thêm nợ. Giống như chúng ta nợ tiền người ta thì chúng ta phải trả. Nếu không trả nổi thì nợ còn thêm nợ. Con người ta sống trên đời này cũng là như vậy.

À, tôi nhớ ra một câu chuyện này: Có một gia đình nọ nuôi một con lừa, hằng ngày dùng nó để kéo xay, chuyên chở. Người chăn

lừa hay giận tức con lừa làm chậm, nên luôn ở bên nó, ngày ngày đều cầm một cây roi bằng tre đánh đập nó. Người này luôn thúc bách lừa làm việc, để nó làm được nhiều việc cho anh ta, nên ngày nào cũng như ngày nấy luôn đánh đập như thế. Sau khi nó chết, nó được chuyển kiếp làm thân nam nhi, còn kẻ đánh lừa chuyển thành thân nữ. À! Rồi hai người này lấy nhau. Bạn nghĩ như thế nào khi họ lấy nhau? Người chồng ấy mỗi ngày đều đánh đập vợ mình. Không kể là cầm đồ vật gì trên tay hoặc lúc đang ăn cơm cũng đánh. Ngày ngày cứ vào buổi chiều anh ta liền tiếp đánh chửi, cô ta muốn làm gì cũng không được cả.

Đánh hoài đánh hủy như vậy, cô ta không biết cách gì để hóa giải. May thay một ngày nọ cô ta gặp được Thiền Sư Bảo Chí, cô ta thưa rằng: “Than ôi! Tôi đây là một người hiền, nhưng chẳng biết vì sao hằng ngày tôi đều bị chồng tôi đánh đập? Thiền sư tu hành có ngũ nhơn, lục thông, xin bảo cho tôi biết đó là vì nhân quả gì, vì sao hằng ngày anh ta lại cứ đánh đập tôi vậy?”

Thiền Sư liền nói: “Ồ! Hai người nhân quả gì nữa! Tiền kiếp cô là một chàng trai có nuôi một con lừa để xay gạo. Hằng ngày anh ta luôn đập đánh con lừa ấy. Bây giờ, con lừa ấy đã chuyển kiếp thành thân trai rồi, còn cô tức là chàng trai đánh lừa, kiếp này làm thân nữ. Nhân quả đưa đường, duyên nợ chỉ lối cho hai người lấy nhau. Vì vậy, mỗi ngày anh ta đánh cô. Vì kiếp trước cô luôn dùng roi đánh lừa, một ngày không biết mấy trăm roi. Bây giờ, cô muốn hóa giải oan nợ, tôi sẽ bày cho cô một cách. Về nhà mọi đồ vật gì cô phải cất dấu hết, chỉ giữ lại một cái chổi đuôi ngựa (còn gọi là chổi dây). Lúc anh ta về nhà không thấy có vật gì để đánh, nên cầm cái chổi kia để đánh. Đánh xong cô mới nói cho anh ta biết, vì tiền kiếp tôi là người đánh lừa kéo xay, còn anh kiếp trước là một con lừa. Vì hằng ngày bị

tôi đánh đập, nên bây giờ ngày nào anh cũng đánh tôi; đánh cái chổi này một cái thì thành mấy trăm roi. Cho nên anh đánh tôi một lần này nữa, ngày mai nợ dĩ vãng xem như đã trả xong. Cô hãy nói rõ ràng như vậy cho anh ta hay, thì về sau anh ta không còn đánh đập cô nữa”.

Đúng vậy, về nhà cô ta cất dấu hết tất cả đồ vật trong nhà. Lúc chồng cô ta về, không cần phân giải điều gì, lập tức đánh cô, anh ta tìm khắp chỗ nào cũng không thấy có vật gì cả, chỉ tìm thấy một cây chổi đuôi ngựa, liền nhắm vào đầu mặt cô ta mà đánh. Trước đó anh ta đánh cô, cô ta đều bỏ chạy, lần này đánh cô ta cứ ngồi tại chỗ để cho đánh. Đợi lúc anh ta đánh chán rồi, anh ta mới hỏi: “Này, sao lúc trước tôi đánh cô, cô đều bỏ chạy, hôm nay đánh sao cô lại không chạy”. Cô ta liền nói: “Anh đánh tôi vì anh chẳng biết nhân quả trước sau gì cả. Hôm nay có Thiền Sư Bảo Chí đến, tôi thỉnh giáo ông ta. Vì sao hằng ngày tôi bị đánh đập như thế? Ông ta bảo cho tôi biết rằng: Đời trước anh là con lừa, nhưng vì hằng ngày tôi sai lừa kéo xay nên ngày nào tôi cũng đánh đập nó. Kiếp này con lừa ấy chuyển kiếp thành thân nam là anh, còn người đánh lừa là tôi hóa kiếp làm thân nữ, hai ta duyên nợ lầy nhau. Vì vậy, mỗi ngày anh phải đánh tôi, lão Thiền Sư ấy bảo tôi để cây chổi này ở đây, đợi lúc anh về cầm đánh tôi và tôi không được bỏ chạy. Như thế hôm nay anh đã đánh xong, nợ nần hai chúng ta không còn vay trả, trả vay nữa. Sau này không được đánh thêm nữa!”

Nghe xong anh ta liền nghĩ bụng: “À! Sự việc quá khứ thì ra là như vậy. Bây giờ ta không nên đánh nữa, vì hôm nay ta cứ đánh cô ta, nếu đánh nhiều, kiếp sau cô ta đánh trả lại cũng như vậy”. Từ đó về sau hai vợ chồng không còn đánh nhau nữa.

Từ chuyện này mà suy thì để biết con người trên thế gian này, người nào có duyên

với người nào, còn người nào không có duyên với người nào, ai với ai kiếp trước là vợ chồng, anh em, cha con, bè bạn... duyên nghiệp lẫn nhau, mà kiếp này lại làm quyến thuộc của nhau. Nếu chúng ta đã rõ tin vào luật nhân quả này, thì chúng ta nên tìm cách biến cải duyên nghiệp. Phải cấp tốc quay về làm theo điều lành, chứ không được làm điều sai quấy.

Chuyện về Bảo Chí Thiền Sư trước đây tôi có giảng qua, chuyện kể rằng: Thiền Sư mỗi ngày đều ăn hai con bồ câu, ngày nào cũng đều ăn như vậy. Người nhà bếp cho rằng thức ăn này là loại thức ăn đặc biệt. Một ngày đó, anh ta dường như có ý và cũng dường như vô tình. Vì sao nói vậy? Trong ý là nghĩ phải nếm thử. Việc nếm thử này với hai ý nghĩ: Một mặt là muốn thử thức ăn hôm nay nấu có ngon không? Mặt khác anh ta cho rằng Chí Công ngày nào cũng ăn thức ăn này, nhất định là một món ăn rất ngon, vì thế phải nếm thử thưởng thức một chút rồi mới đem thức ăn đến cho Ngài. Chí Công ăn hết rồi liền hỏi: “Hôm nay có ai nếm trộm thức ăn bồ câu của ta ăn nhĩ”? Anh đầu bếp thưa “không có ai ăn trộm cả!”.

-Không có người nếm trộm? À, thì nhất định là anh ăn rồi!

Anh nhà bếp không nhìn nhận, nói rằng:

Tôi không ăn.

Nhưng Bảo Chí Thiền Sư nói: Anh không ăn à ? Tôi cho anh xem tận mắt, là anh có ăn hay không?

Nói xong, Ngài há miệng một cái thì hai con bồ câu đi ra, một con thì bay, con kia thì một cánh bị gãy không thể bay được.

Thiền Sư bảo rằng: “Anh thấy đó, nếu anh không trộm ăn thử thì con bồ câu này sao nó không bay được? Cánh kia của nó đi đâu rồi?”. Chuyện này làm cho anh đầu bếp biết rằng Chí Công Thiền Sư không phải là người thường, mà là một vị Đại Bồ Tát hóa

thân. Vì vậy, những con bồ câu bị nấu ăn rồi. Sau đó có thể hóa lại bồ câu sống. Nếu như không phải cảnh giới Bồ Tát, làm sao có thể làm được việc này nhỉ?!

Thiền Sư Chí Công thường thường còn ăn một loại cá, loại cá này gọi là Tuệ Ngư, cũng là đem nấu nướng rồi ăn từ đuôi đến đầu, nhưng sau đó lại có thể khắc ra lại thành cá. Vì vậy, những sự việc này rất bình thường đối với cảnh giới Bồ Tát. Giống như Thiền Sư Chí Công, đây là một vị Bồ Tát đích thực. Nhưng có bao giờ Thiền Sư nói với một ai rằng: “Các người có biết không, Ta là một vị Đại Bồ Tát, Ta đang hành đạo với đại nguyện này hay hạnh nguyện nọ...”. Các vị ấy không bao giờ dấy khởi ý niệm đó. Cho nên, chúng ta là những kẻ phàm phu, dẫu có thấy chư Phật hay chư Bồ Tát cũng không thể nào nhận biết được. Việc làm của Bồ Tát và người thường là một, nhưng không bao giờ giống nhau. Không giống nhau là vì người phàm thì chỉ biết đến lợi ích của chính mình, không chuyên tâm giúp đỡ cho tha nhân. Bồ Tát thì chỉ vì lợi ích của tha nhân, chứ không nghĩ đến mình, khác nhau là ở chỗ này vậy! Bồ Tát thì tự lợi tha, tự giác giác tha, tự độ hoàn toàn, lợi tha hoàn toàn. Vì vậy, chúng tôi đang giảng Chú Đại Bi, ý nghĩa của chú cũng là trong Đạo lý này vậy.

(còn tiếp)



Thất và Pháp Hội năm 1999

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 19 đến thứ bảy ngày 25 tháng 12 năm 1999, chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 19/12/1999.

Thiền Thất:

- Một tuần thiền tập mùa hè dành cho beginners bắt đầu từ chủ nhật ngày 1 đến chủ nhật ngày 8 tháng 8.

- Ba tuần thiền thất mùa đông bắt đầu ngay sau Phật thất, từ ngày 26 tháng 12 năm 1999 đến ngày 16 tháng 1 năm 2000.

Những khóa tu hay Thất trên là cơ hội rất tốt để quý Phật tử chuyên tâm dụng công, là môi trường rất tốt để cho công phu được miên mật. Nếu muốn thêm chi tiết, xin liên lạc Vạn Phật Thành.

Băng đọc mời ấn tống:

- Băng đọc Kinh A Di Đà Lược Giải của Cố Lão Hòa Thượng (gồm 4 cuốn).
- Băng đọc Pháp Ngữ (gồm 4 cuốn).

Nếu quý Phật tử muốn thỉnh những băng đọc trên xin thư về Vạn Phật Thành. Chi phiếu ủng hộ ấn tống, xin đề DRBA/ Vietnamese Account.

Hòa Thượng Hư Vân Họa Truyện

19. Cẩn Cù Trồng Rau Cúng Đường Chư Tăng



Sau một thời gian giữ nhiệm vụ trông coi việc cung cấp nước, Ngài được chuyển sang chăm sóc vườn rau của chùa. Phàm trồng các loại rau cải thì phải để ý xem hạt giống có tốt và đất có đủ màu mỡ hay không; đồng thời cũng cần phải biết ương cây con hoặc vùi dây leo đúng lúc nữa. Ngoài ra, còn phải biết cách chăm bón, vun xới các cây con, và làm giàn để đỡ những cây bị nghiêng ngả. Ngài thường tưới rau bằng thứ nước thánh có giá trị Chú Đại Bi, nhờ đó, những người ăn các rau cải này đều chóng đạt được cảnh giới Vô Sanh.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Phục lao chấp dịch nhiệm viên đầu,
Dĩ thân thị phạm cứu chuyên mông,
Đương tri kim nhật nhân thiên sư,
Công tại Cổ Sơn lão phổ trung.*

Nghĩa là:

*Lãnh nhiệm vụ làm vườn cực nhọc,
Nêu tấm gương răn kẻ cuồng nông.
Nên biết ngày nay Nhân Thiên Sư,
Công ở vườn chùa núi Cổ Sơn.*

Chú thích: Nhân Thiên Sư: Thầy của người và trời. Đây là một trong mười danh hiệu chỉ Đức Phật: 1) Như Lai, 2) Ứng Cúng, 3) Chánh Biến Tri, 4) Minh Hạnh Túc, 5) Thiện Thệ Thế Gian Giải, 6) Vô Thượng Sĩ, 7) Điều Ngự Trượng Phu, 8) Thiên Nhân Sư, 9) Phật, 10) Thế Tôn.

Dharma Realm Buddhist Association *
City of Ten Thousand Buddhas
2001 Talmage Rd.
Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.
Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Long Beach, CA
Permit No.432

To : _____

* Bờ Đề Hải phát hành mỗi 2 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.